

NHÌN LẠI VỤ LÚA MÙA NĂM 1996 THÔNG QUA CÁC ĐIỀU KIỆN KTNN Ở HÀ TÂY

KS. Đỗ Huy Thành

Đài KTTV khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ

Vụ lúa mùa năm 1996 ở Hà Tây có năng suất cao, tuy có thấp hơn năm 1995 chút ít song vẫn cao hơn vụ mùa năm 1994. Năng suất bình quân 45-50 tạ/ha, có nơi đạt trên 55 tạ/ha, đây là năm được mùa trong nhiều năm liên tiếp được mùa ở Hà Tây.

Có nhiều nguyên nhân đưa đến vụ mùa thắng lợi, trong bài này chỉ nhận xét, đánh giá thông qua điều kiện khí tượng nông nghiệp (KTNN) ở Hà Tây.

I. Các điều kiện KTNN từ gieo đến thu hoạch

- Nền nhiệt độ cao, nhiệt độ trung bình các tháng trong vụ (VI-X): 25-29°C, xấp xỉ và cao hơn trung bình. Nhiệt độ tối cao tháng X-1996 vẫn xấp xỉ 33°C cao hơn các vụ trước 2-3°C. Nhiệt độ thấp nhất 18°C-24°C, xấp xỉ năm 1994, nhưng thấp hơn vụ mùa năm 1995: 2-5°C. Đây là vụ mùa có biên độ nhiệt độ tháng lớn hơn TBNV và năm 1994, 1995.

- Tổng lượng mưa cả vụ không cao, rải ra các tháng khá đều: 100-300mm, xấp xỉ và thấp hơn TBNV. Đây là năm có tổng lượng mưa (trong vụ mùa) thấp, nhưng đặc biệt là tháng X vẫn đạt xấp xỉ 100mm (gấp 3 lần tháng X-1995).

- Tổng số giờ nắng trong các tháng phong phú: 110-170 giờ/tháng, trung bình mỗi ngày có 4-6 giờ nắng. Số giờ nắng nhiều, xấp xỉ vụ mùa năm 1994, 1995. Đặc biệt tháng VII lại có số giờ nắng ít nhất (110), đây là điều ít thấy, thấp hơn 2 năm 1994, 1995: 30-50 giờ.

- Bão, ATNĐ dồn dập ảnh hưởng vào 2 tháng VII và VIII. Bão số 2 (FRANKIE) đổ bộ ngày 24/VII và số 4 (N. IKI) đổ bộ ngày 22/VIII. Bão liên sau đó là ATNĐ cùng ảnh hưởng, gây mưa to, gió mạnh ở Đồng Bằng Bắc Bộ và sau đó là lũ cao (trên báo động III) trên các sông. Ở Hà Tây, tổng lượng mưa trong bão khá lớn, nhất là bão số 2, có lượng mưa 100-150mm, làm cho phía nam và tây nam tỉnh nhiều cánh đồng bị ngập úng (bảng 1).

II. Tình hình sinh trưởng và phát triển của cây lúa

Theo số liệu quan trắc, theo dõi vật hậu thí nghiệm 6 thửa với 2 giống lúa (C70-TQ và CR 203-NC), gieo cấy cách nhau 4 ngày cho thấy:

- Thời kỳ mạ (cả 3 đợt, 2 giống), gieo từ trung tuần tháng VI đến cuối tháng VII-1996. Đây là thời kỳ các điều kiện KTNN nhìn chung là khá thuận lợi, phù hợp cho cây mạ sinh trưởng và phát triển. Nền nhiệt độ cao, mưa khá, đủ ẩm, nắng nhiều. Mạ nhỏ cấy thân cao, hơn 4 lá, độ rộng vành lớn và đan.

- Lúa sau cấy, do đủ ẩm, nhiệt, bén rễ hồi xanh nhanh (chỉ sau 1-2 ngày). Sau cấy trung bình 20 ngày lúa bắt đầu vào đẻ nhánh, tỷ lệ đẻ khá, cả 3 đợt, 2 giống tỷ lệ đẻ đạt 98-175%, xấp xỉ vụ mùa năm 1995, cao hơn TBNV 30- 50%. Lúa vào đẻ rộ, kết thúc đẻ rất nhanh 4-8 ngày (thời gian rút ngắn từ đợt I đến đợt III). Thời gian đẻ kéo dài xấp xỉ 2 vụ trước (1994, 1995), nhanh hơn TBNV 1-3 ngày. Mật độ cây trên $1m^2$ ở mức trung bình, thấp hơn vụ mùa năm 1995 trên dưới 100 cây/ m^2 , song số cây kết quả trung bình trên $1m^2$ lại đạt khá, số gié, số hạt trung bình trên một bông nhiều, khối lượng 1000 hạt lớn.

- Lúa khi thu hoạch thân cao trung bình 91-95cm, độ dài bông khá, trung bình 22-24cm (dài hơn TBNV và vụ mùa 1995: 1-2cm) Thời gian phát triển từ mọc đòng phổ biến ($\geq 50\%$) đến trở bông nở hoa phổ biến ($\geq 50\%$) kéo dài 24-26 ngày (hơn TBNV: 3-5 ngày), ngược lại, thời gian từ bắt đầu trở bông nở hoa 10% đến kết thúc ($\geq 75\%$) chỉ tròng có 4 ngày, đây chính là những chỉ số đưa đến kết quả thân cây lúa cao, bông dài, đồng thời việc hình thành hạt nhanh.

- Quá trình sinh trưởng cả vụ (từ cấy đến trở bông nở hoa) trung bình 63-67 ngày, nhanh hơn TBNV: 5-7 ngày, nhưng vẫn chậm hơn vụ mùa năm 1995: 3-4 ngày.

III. Phân tích thành phần năng suất (sau thu hoạch)

- Mật độ cây trung bình trên $1m^2$ khá: 363-505 cây/ m^2 , tỷ lệ cây kết quả trung bình trên $1m^2$: 97-99%, thấp hơn năm 1995: 1-3%, song vẫn cao hơn trung bình nhiều vụ 2- 4%.

- Lúa thu hoạch bông dài, nhiều gié và hạt. Trung bình một bông lúa (cả 3 đợt cấy, 2 giống) có 8-10 gié/1 bông; số hạt chắc trung bình 76-101 hạt/1 bông. Một điều khác so với vụ mùa 1995 là số cây không kết quả trung bình trên $1m^2$ nhiều 1-3% (năm 1995 dưới 1%), nhưng số hạt lép, lửng trung bình trên 1 bông lại ít 1- 4 hạt/1 bông (năm 1995: 3- 6 hạt / bông).

- Hạt thóc to, khối lượng 1000 hạt lớn: 14,2-15,2 g/1000 hạt, lớn hơn vụ mùa năm 1995: 0,2- 0,5 g/1000 hạt, phẩm cấp hạt gạo khá, nhưng kém vụ mùa 1995 chút ít (do mưa lớn, muộn, vào cuối vụ).

Nhìn chung, thời tiết vụ mùa khá thuận lợi cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cây lúa. Tuy nhiên, thời kỳ sau khi lúa đẻ vào " đứng cái" do có bão, ATNĐ gây mưa to, úng ngập, một số cây lúa bị chết, hoặc giảm tốc độ phát triển, chính vì vậy năng suất năm nay: 46-56 tạ/ha (theo thực thu tại ruộng thí nghiệm) kém vụ mùa 1995 chút ít.

IV. Một vài nhận xét, đánh giá

1. Năm 1996 là năm có diễn biến thời tiết, thủy văn dị thường:

- Đầu năm rét đậm, rét hại kéo dài, đặc biệt cuối tháng II/1996 có nhiều ngày nhiệt độ xuống dưới 13°C ; có nơi ở Hà Tây xuống dưới 10°C , mạ và lúa mới cấy chết hàng loạt, gây khó khăn rất lớn cho việc đảm bảo diện tích. Song một kết quả bất ngờ là vụ đông xuân 1995-1996 đã thắng lợi rất đáng mừng.

- Vụ mùa, đầu vụ thời tiết khá thuận lợi, giữa vụ (tháng VII, VIII) bão, ATNĐ dồn dập đổ bộ vào hoặc trực tiếp ảnh hưởng. Lũ cao (kỷ lục trong 25 năm), xuất hiện muộn và kéo dài. Đầu tháng XI -1996 vẫn còn có mưa lớn. Tất cả đã gây khó khăn cho từng giai đoạn phát triển của cây lúa.

Song, nhìn chung vụ mùa 1996, thời tiết khá thuận lợi:

- Nền nhiệt độ trong suốt vụ, lượng mưa trong các tháng được rải ra khá đều, ngay lượng mưa trong tháng VIII (có bão) cũng chỉ xấp xỉ 300mm, số ngày mưa trong các tháng trên dưới 15 ngày. Tổng số giờ nắng trong các tháng khá phong phú, tháng VIII-1996 có bão cũng có 136 giờ nắng.

- Tình hình sâu bệnh: Đầu vụ sâu cuốn lá, bệnh đạo ôn xuất hiện. Giữa và cuối vụ do ngập úng xuất hiện bệnh nấm cổ bông. Tất cả đã được phòng, trừ kịp thời nên đã nhanh chóng dập tắt hiệu quả.

- Công tác đồng ruộng, kỹ thuật canh tác, chủ động trong khâu giống, làm mạ... đã được đổi mới, tiến bộ. Đặc biệt khâu phòng chống thiên tai, thiên địch, mạnh dạn đầu tư kinh phí của người sản xuất, tất cả đã tạo nên thắng lợi vụ mùa 1996 vừa qua ở Hà Tây.

2. Tạm so sánh 2 giống lúa cấy thí nghiệm (C70-TQ và CR 203- NC) cho phép nhận xét bước đầu:

- Giống lúa CR 203-NC và một vài giống thuần chủng khác qua quá trình nhiều năm đã thích nghi với các điều kiện KTNN. Mật độ gieo cấy thích hợp, chăm sóc đầy đủ, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, lúa có tỷ lệ đẻ cao, số cây không kết quả thấp, số gié và hạt nhiều, hạt có khối lượng lớn. Năng suất thường cao và ổn định (trong cả 2 vụ mùa và đông xuân).

- Giống lúa C70 (TQ) trong vụ mùa vừa qua mặc dù gieo cấy, chăm sóc như CR 203-NC nhưng các chỉ số (thành phần năng suất trên) đều thấp, kém hơn. Năng suất thấp hơn 2-3 tạ/ha, điều này chứng tỏ khi thời tiết ít thuận lợi, thì khả năng chống chịu kém. Theo chúng tôi, các giống lúa lai Trung Quốc dường như đã thích hợp hơn trong vụ đông xuân ở ta.

Tóm lại, vụ mùa 1996 vừa qua bên cạnh những khó khăn nêu trên, nhìn chung là thuận lợi. Đây là một mùa có năng suất cao, rõ ràng là trong các khâu chỉ đạo canh tác, phòng, chống thiên tai kịp thời, nhân tố khách quan có tầm quan trọng hàng đầu đó là điều kiện KTNN.

Bảng 1. Các yếu tố khí tượng vụ mùa 1996
(Tại trạm KTNN Hà Tây)

Yếu tố \ Tháng	VI-1996	VII-1996	VIII-1996	IX-1996	X-1996
$\bar{T} (^{\circ}\text{C})$	28,3	29,1	27,9	26,9	24,8
$T_x (^{\circ}\text{C})$	35,6	37,2	35,6	33,5	32,6
$T_n (^{\circ}\text{C})$	23,9	24,2	22,8	21,2	17,8
Lượng mưa (mm)	205,7	276,9	304,3	149,7	90,3
Số ngày mưa	14	17	20	14	7
Thời gian nắng (h)	169,3	110,0	136,0	153,5	168,6

Bảng 2. Phân tích thành phần năng suất

Giống lúa	Đợt gieo cấy	Số cây kết quả TB / m^2	Số cây không kết quả TB/ m^2	Số gié TB/ 1 bông	Số hạt chắc TB/1 bông	Số hạt lép, lũng TB/1 bông	K.lg 1000 hạt (g)	N/s theo công thức t. toán	N/s thực thu tạ/ha
C70 (TQ)	I	423	12	8	82	4	14,5	50,29	46,25
	II	423	5	10	91	1	14,8	56,97	51,17
	III	505	8	8	76	2	14,2	54,50	49,48
CR 203-NC	I	363	6	9	95	3	15,2	52,42	48,78
	II	400	7	10	101	1	15,0	60,60	55,84
NC	III	444	7	8	88	1	14,8	57,83	52,55